

Nằm trong khuôn khổ quan niệm của phương Tây về tiến bộ, một quan niệm đã trở thành phổ biến từ thế kỷ 18, phát triển là một trong những khái niệm được nói đến nhiều nhất trong thời đại ngày nay, hay nói như nhà xã hội học Pháp Edgar Morin, phát triển là một từ then chốt nhất, có tính chất xuyên suốt mọi ý thức hệ chính trị. Trong giai đoạn chuyển tiếp hiện nay từ TK.20 sang TK.21, nổi ám ảnh về phát triển của nhân loại không những không với đi, trái lại, càng tăng thêm mãnh liệt với biết bao nhiêu nỗi lo âu, hi vọng và cả thất vọng, ngờ vực. Những vấn đề cơ bản nhất của phát triển như phát triển là gì? tại sao phải phát triển? phát triển như thế nào? phát triển để làm gì, cho ai? phát triển sẽ dẫn loài người đi đến đâu?...tuồng như có thể trả lời một cách dễ dàng hoặc dễ tìm được một sự tương đồng, dù là tương đối, trong các quan niệm và ý kiến khác nhau, thì nay, đứng trước một thực tế phát triển (và cả không phát triển) ngày càng phức tạp, đa dạng, người ta bắt buộc phải suy nghĩ lại về những vấn đề cơ bản nói trên và muốn tìm ra những cách tiếp cận mới về phát triển.

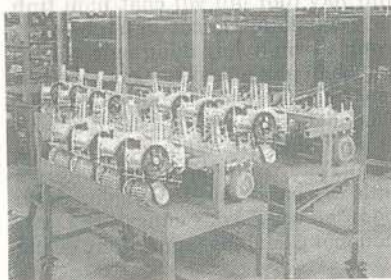
Có thể nói một cách khái quát rằng lịch sử phát triển của nhân loại trong mấy thập niên vừa qua, đặc biệt là từ sau Thế chiến 2, là lịch sử đấu tranh của hai quan điểm khác nhau về phát triển: quan điểm thứ nhất lấy tăng trưởng làm trung tâm và quan điểm thứ hai lấy con người làm trung tâm. Trên phương diện loại hình, có thể tìm ra rất nhiều kiểu loại và mô hình phát triển khác nhau nhưng đứng về mặt quan điểm thì đó chính là hai quan điểm cơ bản nhất về phát triển với ít nhiều biến thể khác nhau.

1. Quan điểm phát triển lấy tăng trưởng làm trung tâm (Growth - centered development)

Đây là quan điểm rất thịnh hành trong các thập niên 50, 60 khi ý thức về phát triển của loài người còn giới hạn trong phạm vi thuần túy kinh tế và sự nỗ lực của các quốc gia thường tập trung vào vấn đề làm thế nào để nâng cao tổng sản phẩm quốc nội. Trong một thời gian khá dài, hai khái niệm "phát triển" và "tăng trưởng" không được phân biệt rõ rệt, thậm chí có người còn đồng nhất chúng lại thành một. Theo David C.Korten (1), trong hình thức nguyên thủy nhất của nó, "phát triển hầu như chỉ là sự tăng trưởng về giá trị kinh tế của hệ thống sản xuất xã hội mà không hề lưu ý đến hậu quả với nguồn tài nguyên dự trữ và môi sinh, hay ngay cả những đóng góp thực sự vào đời sống của con người. Tiến bộ và đời sống của một quốc gia bị qui vào một chỉ số duy

HAI QUAN ĐIỂM VỀ PHÁT TRIỂN

TRẦN TRUNG PHƯƠNG



nhất, đó là tăng hay giảm toàn bộ sản lượng kinh tế theo thời giá của thị trường" (1).

Được cổ vũ một cách không có ý thức bởi các kinh tế gia thuần túy, tức những người chỉ có cái nhìn giới hạn trong phạm vi chuyên môn của mình, quan điểm phát triển lấy tăng trưởng làm trung tâm này đã được nhiều chính phủ ủng hộ và biến nó thành những chính sách phát triển kinh tế cụ thể của mình. Xuất phát từ quan điểm tăng trưởng là trên hết đó, những người tán thành quan điểm này đã cùng đi đến thống nhất một số biện pháp để phục vụ cho mục tiêu trung tâm nói trên:

- Tăng cường chuyên môn hóa nền kinh tế để tập trung tài nguyên sản xuất làm ra những sản phẩm và dịch vụ mà một nước có lợi thế trên thị trường quốc tế.

- Đầu tư hỗ trợ khai thác nhanh tài nguyên cho xuất khẩu để tăng thu nhập ngoại tệ.

- Huy động cổ phần nước ngoài hay tài trợ bằng các khoản vay cho những khoản đầu tư đòi hỏi phải có vốn lớn.

- Giảm tối thiểu những hạn chế đối với các nhà đầu tư tư nhân, trong nước cũng như nước ngoài.

- Tập trung vốn cho những đơn vị lớn nhằm đạt tới nền kinh tế có qui mô cần thiết để cạnh tranh trên thị trường nước ngoài.

- Duy trì giá thành lao động ở mức thấp để tạo môi trường hấp dẫn đầu tư nước ngoài và duy trì tính chất cạnh tranh quốc tế...(2)

Và còn rất nhiều biện pháp khác nữa, tất cả đều là để phục vụ cho mục tiêu trung tâm là tăng trưởng. Về cơ bản, quan điểm lấy tăng trưởng làm trung tâm đã xem tiết kiệm tích lũy trong nước và vay mượn nước ngoài tương đương với các nguồn vốn cần có cho tăng trưởng kinh tế, và để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vấn đề đặt lên hàng đầu là phải làm sao mở rộng các nguồn vốn quan trọng này mà không cần tính đến những tác động phụ có thể có đối với quá trình phát triển.

Ra đời trong một bối cảnh lịch sử - xã hội đặc biệt, và được sự tác động không ngừng của cuộc chạy đua phát triển có tính chất lịch sử của các quốc gia, quan điểm lấy tăng trưởng làm trung tâm này đã được sự cổ vũ nồng nhiệt của những người đề xướng và ủng hộ học thuyết duy phát triển. Không thể phủ nhận những thành quả kinh tế hết sức to lớn mà quan điểm phát triển này đã đem lại cho nhiều quốc gia khác nhau, kể cả ở một số nước mà trước kia được xem là chậm phát triển. Bộ mặt thế giới đã thay đổi nhiều từ khi quan điểm phát triển đẩy chất "nam tính" này được

áp dụng thành công ở nhiều nơi trên thế giới. Có thể nói rằng quan điểm phát triển này là sản phẩm tất yếu của nền văn minh định lượng đang thống trị trên toàn thế giới. Một trong những đặc trưng cơ bản của nền văn minh này là ở chỗ nó đòi hỏi phải khai thác đến mức tối đa tiềm năng sản xuất của xã hội, mà muốn làm được như vậy thì cần phải tận dụng triệt để tài nguyên thiên nhiên và tạo ra những cơ cấu xã hội thích hợp với nó. Trong một thời gian khá dài, cách tính toán và đánh giá sự tiến bộ của một nền kinh tế bằng chỉ số GNP tính trên đầu người đã trở thành một "biểu tượng cổ điển" của quan điểm phát triển có tính chất thống trị này.

Cũng giống như nhiều sự vật và hiện tượng khác, nếu mặt phải của quan điểm này đã được công nhận là có giá trị tích cực đối với xã hội loài người thì mặt trái của nó cũng đã đem lại nhiều sự ngờ vực, lo âu và thất vọng đối với quá trình phát triển. Sau nhiều thập niên chạy đua phát triển với quan điểm tất cả cho tăng trưởng, đến nay, nhân loại phải đối mặt với những thách thức hết sức gay gắt cả về mặt xã hội lẫn môi trường tự nhiên, những thách thức có khả năng đe dọa chính sự sống còn của loài người:

- 20% giàu nhất của dân số thế giới chiếm đến 83% tổng số lợi tức và của cải trong khi 20% nghèo nhất chỉ có 1,4% (nếu cách đây 30 năm sự chênh lệch giữa nhóm giàu nhất và nhóm nghèo nhất là 30 lần thì nay con số đó đã tăng lên gấp đôi).

- Tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh ở các nước nghèo cao gấp 8 lần so với các nước ở châu Âu (117 so với 14 trên tổng số 1000 trẻ dưới 1 tuổi).

- Tỷ lệ tử vong của sản phụ ở châu Phi cao gấp 50 lần so với châu Âu.

- Trên 1 tỷ người có mức thu nhập dưới 1 USD/ngày.

- Trên 40.000 người chết đói mỗi ngày.

- Trên 2 tỷ người rơi vào tình trạng suy dinh dưỡng hoặc mắc phải những chứng bệnh hiểm nghèo khác.

- Hơn 1 tỷ người không có đủ nước sạch để dùng.

- Trên 1 tỷ người thường xuyên sống trong tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Các nguồn tài nguyên quan trọng bị khai thác cạn kiệt (3)

Và còn rất nhiều "con số đau đầu" khác, tất cả làm cho bức tranh phát triển của thế giới có nhiều vùng tối ám đăm. Dưới cái nhìn của nhiều người, trong đó có nhiều nhà hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường, quan điểm phát triển lấy tăng trưởng làm trung tâm không những không giải quyết được những cuộc khủng hoảng của nhân loại (khủng hoảng xã

hội, khủng hoảng môi trường...) trái lại, càng làm cho những cuộc khủng hoảng này trở nên sâu sắc hơn. Từ đó, một quan niệm mới về phát triển đã ra đời.

2. Quan điểm phát triển lấy con người làm trung tâm (People - centered development)

Kể từ thập niên 70 trở đi, khi quan điểm lấy tăng trưởng làm trung tâm vẫn còn đang thống trị, những ý tưởng, quan niệm mới về phát triển đã bắt đầu nảy sinh dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhưng phải đợi đến hai thập niên cuối cùng này của thế kỷ 20, khi sự gia tăng bi thảm của tình trạng thất nghiệp, sự nảy sinh "cơ chế loại trừ" cùng sự nghèo khổ, bạo lực diễn ra liên tục trong một thế giới không ngừng mỗi ngày một giàu thêm, quan điểm phát triển lấy tăng trưởng làm trung tâm mới bị phê phán một cách toàn diện, có hệ thống và được đề nghị thay thế bằng một quan điểm phát triển mới là lấy con người làm trung tâm. Người ta đã bắt đầu nói đến việc cần phải áp đặt những đòi hỏi của con người lên trên trò chơi mù quáng của các thế lực thị trường. Loại phát triển nào sinh ra cả tăng trưởng kinh tế lẫn bất bình đẳng xã hội và tàn phá môi sinh đều bị lên án.

Từ đó, người ta bắt đầu nói đến việc đi tìm một định nghĩa mới cho khái niệm "phát triển". Phát triển là một tiến trình qua đó các thành viên của xã hội tăng được những khả năng của cá nhân và định chế của mình để huy động và quản lý các nguồn lực nhằm tạo ra những thành quả bền vững và được phân phối công bằng nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống phù hợp với nguyện vọng của họ (2). Người ta nhận thấy rằng khái niệm phát triển cần phải được đặt lại trong một tổng thể bao gồm tự nhiên, lịch sử, xã hội và văn hóa và chừng nào mà sự liên hệ giữa các nhân tố kinh tế và phi kinh tế còn bị che giấu thì tất cả những gì không thể định lượng được (như văn hóa, đạo đức...) còn bị xem nhẹ.

Quan điểm phát triển lấy con người làm trung tâm này còn xuất phát từ ý tưởng đề cao vai trò của phụ nữ trong đời sống của nhân loại nói chung. Với những người ủng hộ quan điểm phát triển mang đậm chất nữ tính này (đối lập với chất nam tính của quan điểm 1), một xã hội biết tôn trọng và phát huy đúng mức vai trò của người phụ nữ cả bên trong lẫn bên ngoài gia đình thì xã hội đó sẽ khác phục được tính cách thô bạo, bóc lột và ganh đua của nam giới vốn thống trị quá lâu trong đời sống xã hội và kinh tế của xã hội loài người. Khái niệm "nữ tính" ở đây cũng có thể được hiểu một cách biểu trưng, dùng để chỉ

một sự phát triển hướng về sự hài hòa các giá trị của con người hơn là hướng về sự chinh phục môi trường tự nhiên một cách mù quáng.

Cùng xuất phát từ quan điểm lấy con người làm trung tâm này, nhiều chiến lược phát triển quan trọng đã được đề xướng và thực hiện; phát triển vùng bền, phát triển tham dự, phát triển cộng đồng... tất cả đều đặt căn bản trên sự bảo vệ môi trường và tôn trọng các giá trị của con người và xã hội (công bằng, dân chủ...). Cũng theo quan điểm này, trong các nhân tố tham gia vào quá trình phát triển như tư bản, công nghệ, thiết bị máy móc... thì nhân tố con người chiếm một vị trí quan trọng nhất và phát triển nhân tố con người được xem là một sự phát triển quan trọng nhất có tính chất quyết định cho sự thành công của cả quá trình phát triển. Chính vì lý do đó mà thước đo phát triển bằng chỉ số thu nhập bình quân đầu người (GDP) đã được thay bằng chỉ số phát triển con người (HDI) bao gồm cả mức tăng trưởng kinh tế lẫn tỉ lệ dân số biết chữ và bình quân tuổi thọ. Đây không đơn giản là vấn đề thay đổi chỉ số này bằng chỉ số kia mà nó thể hiện cả một quan niệm mới có tính chất nhân bản về phát triển.

Quan điểm lấy con người làm trung tâm chủ trương phát triển phải phục vụ cho con người chứ không phải là con người phục vụ cho phát triển, và phát triển phải được xem là một phong trào của nhân dân hơn là một dự án của chính phủ được nước ngoài tài trợ, và nhiệm vụ của chính phủ là tạo điều kiện để cho dân chúng tự phát triển một cách công bằng. Quan điểm mới về phát triển này không chấp nhận bất cứ mô hình tăng trưởng nào không tạo thêm công ăn việc làm, không giải quyết được tình trạng nghèo khổ của đa số dân chúng, không huy động được toàn thể cộng đồng tham gia vào quá trình phát triển, không tôn trọng bản sắc văn hóa cũng như không bảo vệ được môi trường tự nhiên. Nói như Federico Mayor, một sự phát triển có tính chất nhân bản và bền vững, đó là định nghĩa duy nhất có thể chấp nhận được về phát triển. Với cách hiểu mới như vậy, phát triển là sự hài hòa giữa thỏa mãn về vật chất và toại nguyện về tinh thần, giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, giữa hiệu quả kinh tế và cân bằng môi trường, giữa dân chủ hóa và trật tự xã hội, giữa cá nhân và cộng đồng, truyền thống và hiện đại, hiện tại và tương lai... ■

(1) (2) David C. Korten: *Bước vào thế kỷ 21: hành động tự nguyện và chương trình nghị sự toàn cầu*, CTQG, 1996

(3) Ismail Serageldin: *Nurturing development*, World Bank, 1995